

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TP BUÔN MA THUỘT  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2019/HSST

Ngày 06-3-2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Dư

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Bạ

Bà Phạm Thị Tuyết Nhung

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Nguyệt Ánh – Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Viết Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

**Trần Minh Đ;** Tên gọi khác: N, sinh năm 1994, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần P và bà Nguyễn Thị Kim N; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: Không, Tiền án: 02 tiền án; Ngày 22/12/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản (bản án số 398/2015/HSST), ngày 15/3/2017 chấp hành xong hình phạt. Ngày 23/10/2017, bị Tòa án

nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 01 năm tù, về tội Trộm cắp tài sản (bản án số 234/2017/HSST), ngày 01/8/2018 chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị bắt ngày 22/11/2018, hiện đang tạm giam - Có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Anh Lê Khắc N, sinh năm 1982 – vắng mặt

Nơi cư trú: Đường D, phường A, Quận S, thành phố Đà Nẵng.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Tạ Văn T, sinh năm 1984- vắng mặt

Nơi cư trú: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Chị Trần Thị Minh H, sinh năm 1993- vắng mặt

Nơi cư trú: Đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- **Người làm chứng:** Anh Nguyễn Thành T1, sinh năm 1962 - vắng mặt

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Minh Đ là người nghiện chất ma túy, đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Vào khoảng 05 giờ 30 phút sáng ngày 21/11/2018, Đ đi bộ đến Bệnh viện đa khoa vùng T, địa chỉ: đường M, phường T, thành phố B để trộm cắp tài sản. Khi vào trong bệnh viện, Đ đi lên tầng 3 thuộc khu nhà C của bệnh viện, rồi đi dọc theo hành lang của Khoa ngoại hậu phẫu đến phòng số 06, Đ thấy gần cửa ra vào, tại vị trí giường bệnh số 36, có anh Lê Khắc N đang nằm ngủ, phía bên tay phải của anh N có để chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A71K, màu xanh đen. Đ liền đi lại đứng sát bên giường về phía tay trái của anh N. Lúc này trong phòng có một số người đã thức, nên Đ giả vờ vận người tập thể dục để tránh sự chú ý của những người trong phòng. Quan sát thấy không có người để ý, Đ cúi xuống giả vờ chỉnh sửa lại chiếc chăn đang đắp trên người anh N, rồi lén lút trộm cắp chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A71K của anh N, tẩu thoát. Khi Đ đi đến địa chỉ: Đường N, phường T, thành phố B, Đ nhìn thấy anh Tạ Văn T đang đứng trước cửa nhà, Đ đi lại gạ bán chiếc điện thoại vừa trộm cắp được cho anh T. Đ đưa chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A71K cho anh T xem và nói dối đây là điện thoại của Đ, do cần tiền nên bán. Anh T đồng ý mua và trả cho Đ số tiền 500.000 đồng. Số tiền này Đ đã mua túy sử dụng và tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 263/KLDG ngày 29 tháng 11 năm 2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận: Chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A71K, màu xanh đen (Ram 2Gb, bộ nhớ thiết bị 16Gb), số Imei 1: 869602035245797, số Imei 2: 869602035245789; trị giá: 1.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 53/CT-VKSBMT ngày 30/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố Trần Minh Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Minh Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Minh Đ mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

**Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B ra quyết định xử lý vật chứng trả 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A71K cho anh Lê Khắc N là chủ sở hữu hợp pháp.

**Về trách nhiệm dân sự:** Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa chị Trần Thị Minh H (là chị của Trần Minh Đ) và anh Tạ Văn T số tiền: 500.000 đồng.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra người bị hại anh Lê Khắc N xác định đã nhận lại chiếc điện thoại bị Đ trộm cắp, không có yêu cầu gì thêm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Tạ Văn T và chị Trần Thị Minh H đều không có yêu cầu gì.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố đối với bị cáo Trần Minh Đ là có cơ sở, đúng pháp luật.

Như vậy đã có đủ căn cứ pháp lý kết luận: Vào khoảng 5h30' ngày 21/11/2018, tại giường bệnh số 36, phòng số 06, khoa ngoại hậu phẫu bệnh viện đa khoa vùng T – Đường M, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Trần Minh Đ đã có hành vi

trộm cắp chiếc điện thoại hiệu Oppo A71K của anh Lê Khắc N có giá trị 1.500.000 đồng. Bản thân bị cáo đã có 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có giá trị 1.500.000 đồng. Như vậy hành vi của bị cáo Trần Minh Đ thực hiện đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

**Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:**

***1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm” a)....;***

***b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;”***

[2] Trần Minh Đ là công dân có đủ khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của bản thân trong cuộc sống, buộc bị cáo phải biết được tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến đều bị trừng trị nghiêm minh. Song do ý thức coi thường pháp luật, vụ lợi cá nhân, ăn chơi đua đòi nên bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người bị hại, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an của xã hội. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội đã gây ra. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tù, cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo việc cải tạo, giáo dục bị cáo và để đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Phạm tội gây thiệt hại không lớn, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Do đó, cần áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo.

[5] Đối với anh Tạ Văn T là người đã mua chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A71K, từ bị cáo Trần Minh Đ. Nhưng khi mua chiếc điện thoại này, anh T không biết đây là tài sản do Đ phạm tội mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, không đề cập xử lý, là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B trả 01 chiếc điện thoại hiệu Oppo A71K, màu xanh đen (Ram 2Gb, bộ nhớ thiết bị 16Gb), số Imei 1: 869602035245797, số Imei 2: 869602035245789 cho anh Lê Khắc N là chủ sở hữu hợp pháp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa chị Trần Thị Minh H (là chị của Trần Minh Đ) và anh Tạ Văn T số tiền: 500.000 đồng.

[8] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Minh Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Minh Đ 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt (ngày 22/11/2018).

**Các biện pháp tư pháp:** Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

**Về xử lý vật chứng:** Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B trả cho anh Lê Khắc N chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A71K, màu xanh đen (Ram 2Gb, bộ nhớ thiết bị 16Gb), số Imei 1: 869602035245797, số Imei 2: 869602035245789 là chủ sở hữu hợp pháp.

**Về trách nhiệm dân sự:** Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa chị Trần Thị Minh H và anh Tạ Văn T số tiền 500.000 đồng, anh T đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu gì khác.

**Về án phí:** Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Minh Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- Vụ GDKT 1 – TAND TC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. B;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Vũ Thị Dư**